

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
Bản án số: 34/2017/ HSST
Ngày: 10/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà **L- u Thị Lan**
- * Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Nguyễn Quốc Sáu**
2/ Ông **Hoàng Văn L- ọc**
- * Th- ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Dung** - Cán bộ Tòa án.
- * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tham gia phiên tòa:*
Bà **Trần Thị H- ơng Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu 6 ph- ờng Lam Sơn, thị xã Bỉm sơn, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 35/2017/ HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

PHẠM VĂN T - Sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, ph- ờng B thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa 11/12; Con ông: Phạm Văn T (đã chết) và bà: Ngô Thị L (Đã chết) . Vợ, con: ch- a; Tiền sự: không; Tiền án: Có 03 tiền án.

- Ngày 08/11/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “ Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Ra tù ngày 27/4/2007.

- Ngày 06/12/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ra tù ngày 01/01/2009.

- Ngày 10/11/2011 phạm tội rồi bỏ trốn, đến ngày 25/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ra tù ngày 07/12/2016.

Nhân thân: Ngày 25/11/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” Ra tù ngày 10/6/2006 (Đ- ọc xóa án tích theo nghị quyết 33/2009/QH12).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày: 16/ 5/ 2017 — (Bị cáo có mặt).

Ng- ời bị hại: Chị D- ơng Thị T sinh: 1988

Địa chỉ: Số nhà A khu phố B, ph- ờng L , Thị xã Bĩm Sơn (VẮng mặT)

NHÂN THẤY

Bị cáo Phạm Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bĩm sơn truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 9 giờ ngày 15/ 5/ 2017, Phạm Văn T đi bộ từ nhà đến khu phố 6, ph- ờng Lam Sơn, Thị xã Bĩm Sơn để chơi. Khi đi qua nhà chị D- ơng Thị T Số nhà A, khu phố B, ph- ờng L thấy cửa xếp bên hông nhà chị T không đóng nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. Khi vào trong sân thấy ở sân có dựng 03 chiếc xe mô tô trong đó có một chiếc xe Jupiter. T nảy sinh ý định trộm cắp 01 trong 3 chiếc xe nên đi vào nhà tìm chìa khóa. Khi vào trong nhà không thấy ai T quan sát thấy có 01 chùm chìa khóa treo tại bản lề cửa buồng nhà chị T. T lấy chùm chìa khóa đi ra sân tra thử vào ổ khóa điện của chiếc xe Jupiter thì thấy điện xe báo sáng. T lùi xe dắt qua cửa xếp ra ngoài đ- ờng Trần H- ng Đạo nổ máy điều khiển xe chạy về nhà anh Nguyễn Văn D ở gần chợ 53 thuộc khu phố 9 ph- ờng Lam Sơn chơi đến chiều tối mới đi xe về nhà. Sáng hôm sau(16/5/2017), T điều khiển chiếc xe trộm cắp đ- ọc đi tìm nơi tiêu thụ nh- ng không đ- ọc. Khoảng 13h cùng ngày T mang chiếc xe Jupiter đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bĩm Sơn giao nộp và đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Chiếc xe Jupiter BKS 36M5 - 5960 là tài sản của gia đình chị D- ơng Thị T. Ngày 16/ 5/ 2017, Hội đồng định giá tài sản thị xã Bĩm Sơn đã định giá chiếc xe có giá trị hiện tại là 3.850.000đ (Ba triệu tám trăm năm m- ời nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th, chị T nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 40/QĐ - KSĐT ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bĩm sơn, truy tố Phạm Văn T về tội : “ Trộm cắp tài sản” theo Điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm nh- nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Sau khi luận tội đại diện VKSND Thị xã Bĩm Sơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33/BLHS xử phạt Phạm Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong Hồ sơ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 15/ 5/ 2017, tại khu phố B, phường L, thị xã Bỉm Sơn Phạm Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Jupiter của gia đình chị D-ong Thị T trị giá 3.850.000đ đang để ở trong sân nhà. Hành vi của Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Vì bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi cố ý phạm tội, đã tái phạm ch- a được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên tội phạm và hình phạt được quy định xử lý tại điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Xét đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh ngang nhiên giữa ban ngày vào tận sân nhà người khác để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được nhà nước bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây d- luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bản thân bị cáo có 03 tiền án về loại tội chiếm đoạt tài sản bị xử phạt tù, vừa ra trại được thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội trộm cắp. Vì vậy, để đấu tranh phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

*** Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**

- *Tình tiết tăng nặng* : bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

- *Tình tiết giảm nhẹ* : Xét bị cáo sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Xét điều kiện bị cáo khó khăn mới ra trại không có công việc ổn định nên không cần thiết áp dụng Khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

*** Trách nhiệm Dân sự:** Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại nguyên vẹn, người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX miễn xét.

* **Án phí Hình sự sơ thẩm** : Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

* **Áp dụng:** Điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T 28 (Hai tám) tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam: 16/ 5/ 2017.

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt ng-ời bị hại. Bị cáo đ-ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/ 8/ 2017).

Ng-ời bị hại đ-ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc Tòa án niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND Thị xã Bỉm sơn;
- Bị cáo;
- Ng-ời bị hại;
- Phòng Giám đốc án;
- L- u Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

LƯU THỊ LAN